Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước
Cơ quan: Tỉnh Bình Phước
Ngày ký: 12-04-2021 09:37:23 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 914 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 12 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 37/TTr-STP ngày 06/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước tính đến hết tháng 3/2021 (có danh sách kèm theo), gồm:

1. Tổ chức giám định tư pháp: 04 tổ chức, trong đó:

- Tổ chức giám định tư pháp công lập: 02 tổ chức.

- Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc: 02 tổ chức.

2. Cá nhân giám định tư pháp: 49 cá nhân, trong đó:

- Giám định viên tư pháp: 38 cá nhân;

- Người giám định theo vụ việc: 11 cá nhân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo danh sách nêu tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp (Cục Bổ trợ tư pháp; Cục Công tác phía Nam);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT (Sở TT&TT);
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNC. DN11

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC 1

Tổ chức Giám định Tư pháp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 914 /QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Điện thoại	Website	Khen thưởng, thành tích (nếu có)	Ghi chú (nếu có)
1	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước	Số 12, đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	02713. 869151			
2	Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước	QL.14, P.Tiến Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	02173. 889298			

PHỤ LỤC 2

Tổ chức Giám định Tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 914 /QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ	Lĩnh vực chuyên môn	Điện thoại	Website	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Ghi chú (nếu có)
1	Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước	Quyết định số 56/QĐ-UB ngày 06/01/1997 của UBND tỉnh Bình Phước	Số 676 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Xây dựng	02713.879950	www.sxd.binhphuoc.gov.vn	22 năm	
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch	Quyết định số 56/QĐ-UB ngày 06/01/1997 của UBND tỉnh Bình Phước	778 QL14 P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Văn hóa	02713.883.160	vhttdlbinhphuoc.gov.vn	22 năm	

PHỤ LỤC 3

Danh sách Giám định viên Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 914/QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Khen thưởng, thành tích (nếu có)	Ghi chú
			Chuyên trách	Kiêm nhiệm				
1	Đoàn Văn Sáu	1967	x		Dấu vết cơ học, kỹ thuật	14/12/1998 01/9/2020		Công an tỉnh
2	Vũ Thị Thuý	1989		x	Dấu vết đường vân, hoá học	14/5/2019 01/9/2020		Công an tỉnh
3	Nguyễn Thanh Liêm	1966	x		Tài liệu	14/12/1998		Công an tỉnh
4	Lưu Quang Huy	1977		x	Đường vân	26/3/2007		Công an tỉnh
5	Trần Văn Hùng	1972	x		Pháp y	12/3/2008		Công an tỉnh
6	Nguyễn Phước Nhành	1975		x	Tài liệu	12/3/2008		Công an tỉnh
7	Nguyễn Thế Nam	1979		x	Tài liệu	26/10/2009		Công an tỉnh
8	Trần Tấn Hưng	1980	x		Kỹ thuật	14/01/2013		Công an tỉnh
9	Lê Anh Tuấn	1984		x	Đường vân	28/02/2014		Công an tỉnh
10	Nguyễn Văn Hải	1983		x	Hóa học	28/02/2014		Công an tỉnh
11	Lê Nguyên Sỹ	1980	x		Pháp y	31/12/2014		Công an tỉnh

12	Đào Văn Hiển	1987		x	Tài liệu, kỹ thuật số và điện tử	20/12/2016		Công an tỉnh
13	Hồ Hoàng Yến	1986		x	Sinh học	20/12/2016		Công an tỉnh
14	Nguyễn Văn Chiên	1963	x		Pháp y (Khoa ngoại)	13/6/2005		Sở Y tế
15	Đoàn Đức Loát	1977	X		Pháp y	02/11/2007		Sở Y tế
16	Ngô Quốc Vương	1982	x		Pháp ý	11/5/2020		Sở Y tế
17	Trịnh Thị Thái	1968	x		Pháp ý	04/7/2016		Sở Y tế
18	Ngô Văn Kiên	1966		X	Pháp y (Khoa nội)	22/7/1999		Sở Y tế
19	Nguyễn Thị Tuyết Liên	1968		X	Pháp y (Khoa răng –hàm – mặt)	22/7/1999		Sở Y tế
20	Lê Đình Sơn	1965		X	Pháp y (Khoa Tai –mũi – họng)	22/7/1999		Sở Y tế
21	Vũ Xuân Thủy	1971		X	Pháp y (Khoa X Quang)	22/7/1999		Sở Y tế
22	Lê Văn Giang	1971		X	Pháp y (Khoa mắt)	27/02/2001		Sở Y tế
23	Nguyễn Văn Đông	1972		X	Pháp y (Khoa	27/02/2001		Sở Y tế

					răng –hàm – mặt)			
24	Lê Văn Cự	1963		X	Pháp y (Khoa Tai –mũi – họng)	27/02/2001		Sở Y tế
25	Nguyễn Hữu Thảo	1965		X	Pháp y (Khoa nội)	02/11/2007		Sở Y tế
26	Trần Đắc Khảm	1970		X	Pháp y (Da liễu)	02/11/2007		Sở Y tế
27	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1971		X	Pháp y (Khoa xét nghiệm)	02/11/2007		Sở Y tế
28	Đặng Văn Luận	1970		X	Pháp y (Khoa sản)	02/11/2007		Sở Y tế
29	Nguyễn Văn Cường	1975		X	Pháp y (Khoa chẩn đoán hình ảnh)	02/11/2007		Sở Y tế
30	Dương Hoàng Anh Toàn	1975		x	Tài chính	22/3/2021		Sở Tài chính
31	Lê Nguyên Tánh	1974		x	Thông tin truyền thông	28/12/2015		Sở TT&TT
32	Hoàng Văn Hậu	1983		x	Thông tin truyền thông	28/12/2015		Sở TT&TT
33	Nguyễn Nho Tư	1984		x	Xây dựng	25/01/2018		Sở Xây dựng
34	Nguyễn Hoàng Ân	1973		x	Xây dựng	25/01/2018		Sở Xây dựng

35	Lương Hồng Duẩn	1973		X	Tài nguyên – Môi trường	13/6/2007		Sở TN-MT
36	Ngô Công Quyền	1963		X	Văn hóa – Nghệ thuật	12/6/2007		Sở VH-TT&DL
37	Nguyễn Ngọc Lương	1974		X	Văn hóa – Nghệ thuật	13/6/2007		Sở VH-TT&DL
38	Trần Quang Vinh	1971		x	Tài chính – Kế toán	11/4/2003		Cục Thuế Bình Phước

PHỤ LỤC 4

Danh sách người giám định theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 914 /QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Ghi chú (nếu có)
1	Vũ Ngọc Hải	1958	Văn hóa	10 năm	Sở VH-TT&DL
2	Lê Văn Quang	1957	Văn hóa	10 năm	Sở VH-TT&DL
3	Đỗ Minh Trung	1977	Văn hóa	10 năm	Sở VH-TT&DL
4	Vũ Đình Tứ	1975	Văn hóa	10 năm	Sở VH-TT&DL
5	Nguyễn Nguyên Nhân	1974	Văn hóa	10 năm	Sở VH-TT&DL
6	Huỳnh Thế Phương	1981	Văn hóa	10 năm	Sở VH-TT&DL
7	Phạm Quang Hà	26/6/1966	Văn hóa (Tôn giáo)	11 năm	Ban Tôn giáo
8	Phan Văn Dõng	11/10/1956	Văn hóa	42 năm	Hội Văn học-Nghệ thuật
9	Nguyễn Nho Tư	1984	Đầu tư xây dựng	03 năm	Sở Xây dựng
10	Nguyễn Hoàng Ân	1973	Đầu tư xây dựng, công trình	03 năm	Sở Xây dựng
11	Nguyễn Quang Toản	1959	Văn hóa	10 năm	Sở VH-TT&DL